TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Hùng

2. Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Trương Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn D và chị Đinh Thị S được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục; anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CH theo quy định của pháp luật vào ngày 29/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị làm ăn, sinh sống cùng gia đình bố mẹ anh D tại thôn CH, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ đến tháng 01 năm 2018 thì anh chị ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 anh D vi phạm pháp luật hình sự và đi chấp hành án tại TQ thì chị S tự ý bỏ nhà đi. Sau khi chấp hành án xong anh D về nhà có liên lạc được với chị S và anh D đã nhiều lần

khuyên bảo chị S quay về vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị S cương quyết không về nữa. Vợ chồng anh chị chính thức sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay mỗi người sống ở một nơi không có quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Hiện tại anh D xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CH giải quyết cho anh D được ly hôn với chị Đinh Thị S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi chị Đinh Thị S đến để giải quyết việc anh Trương Văn D đề nghị ly hôn nhưng chị S đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị S vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ. Sau khi bỏ đi chị S có về nhà bố mẹ đẻ tại thôn TT, xã VQ, huyện CH, tỉnh TQ một thời gian rồi đi làm ăn xa. Theo lời khai của bà Hoàng Thị V (mẹ đẻ chị Đinh Thị S) thì anh D, chị S có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới thì vợ chồng anh D, chị S sống chung cùng gia đình nhà chồng một thời gian rồi anh chị ra ở riêng tại thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ.g. Cuộc sống chung thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D sử dụng trái phép chất ma túy bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải đi chấp hành án tại trại giam một thời gian. Sau khi anh D đi chấp hành án thì chị S cũng bỏ đi khỏi nhà, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Bà có nắm được khi bỏ đi chị S đang có thai sắp đến ngày sinh nở nhưng sau đó do sinh non nên cháu bé đã chết. Còn địa chỉ cụ thể của chị S thì gia đình không biết do chị S không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc nên gia đình không biết địa chỉ mới của chị S ở đâu. Sau khi nhận các văn bản, thông báo của Tòa án, bà V đã báo cho chị S biết việc anh D xin ly hôn và thời gian báo đến Tòa án để làm việc nhưng chị Sbận công việc nên không về Tòa án giải quyết được. Chị S có ý kiến nhất trí ly hôn với anh D và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bà Hoàng Thị V phù hợp với lời khai của bà Trần Thị H (là mẹ đẻ của anh Đinh Văn D).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của anh Trương Văn D: Xử cho anh Trương Văn D được ly hôn với chị Đinh Thị S.

- Về con chung: Không có do vậy không xem xét.

- Về tài sản, đất đai và công nợ chung anh Trương Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Trương Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết qủa tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Trương Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Đinh Thị S; Chị Đinh Thị S có hộ khẩu thường trú tại thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, chị Đinh Thị S có hộ khẩu thường trú tại thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ. Chị S đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị S đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình chị S đã thông báo cho chị S nhưng chị S vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn chị Đinh Thị S vẫn vắng mặt lần thứ hai, anh Trương Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn D và chị Đinh Thị S có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2016 tại UBND xã HP, huyện CH, tỉnh TQ nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì anh D vi phạm pháp luật hình sự và đi chấp hành án thì chị S đã bỏ nhà đi và anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng anh D, chị S thực tế đã không tồn tại đầu năm 2018 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của anh D, chị S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn D là xử cho anh D được ly hôn với chị Đinh Thị S.

[2.2] Về con chung: Anh Trương Văn D và chị Đinh Thị S không có con chung nên HĐXX không xem xét.

Đối với lời khai của bà Hoàng Thị V và bà Trần Thị H xác định khi bỏ đi chị S đang mang thai sắp đến ngày sinh nở. Tuy nhiên, kết quả xác minh tại UBND xã VQ, UBND xã HP, huyện CH, tỉnh TQ cho thấy, không có trường hợp nào làm thủ tục đăng ký khai sinh tại xã có thành phần bố, mẹ là "TRƯƠNG VĂN D" và "ĐINH THỊ S". Do vậy, quan điểm của nguyên đơn anh Trương Văn D xác định anh và chị S không có con chung là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Trương Văn D không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Trương Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của anh Trương Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trương Văn D được ly hôn với chị Đinh Thị S. Quan hệ hôn nhân giữa anh D, chị S chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): anh Trương Văn D phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0001289, ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Chị Đinh Thị S không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Văn D, chị Đinh Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã HP, huyện CH, tỉnh TQ ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Hùng - **Phạm Anh Tuấn** **Phạm Thị Thùy Trâm**